

Số: 25/2023/QĐST-DS

Quận 4, ngày 29 tháng 03 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông NTP, sinh năm 1993.

Địa chỉ: HLA, TH, HQ, BP.

Người đại diện hợp pháp: Ông LTS, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 315/21 TTH, ph TTH, Q12, Tp.HCM

(Giấy ủy quyền số công chứng 005413, quyền số 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Đồng Thị Hạnh lập ngày 08/12/2022).

Bị đơn: Ông PVQ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 05 CT (Phòng 43, Lầu 4), Ph2, Q3, TP.HCM

Người đại diện hợp pháp: Ông VKC, sinh năm 1954.

Địa chỉ: SD, TB, CT, tỉnh TN.

(Giấy ủy quyền số công chứng 007949, quyền số 11 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh Tấn lập ngày 02/11/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NH TMCP ĐT và PTVN.

Địa chỉ: 33-33A TN, ph BA, TP TĐ, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông TQĐ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 06 NGT, ph LP, TP.LP, LĐ.

(Giấy ủy quyền ngày 09/03/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng, mua bán quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 30/01/2022 giữa ông PVQ và ông NTP.

2.2. PVQ có trách nhiệm thanh toán cho ông NTP số tiền 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng) theo phương thức như sau:

- Ngày 28/04/2023, ông PVQ thanh toán số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

- Ngày 29/05/2023, PVQ thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông NTP về việc không yêu cầu ông PVQ trả lãi trong thời gian trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí hòa giải thành:

- Ông PVQ tự nguyện chịu án phí hòa giải thành là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí mà ông NTP đã nộp là 58.250.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0009476 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc